TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HS-ST

Ngày: 13-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thiện

Bà Nguyễn Thị Hiền

-***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà***: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 103/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN T (Tí), sinh năm: 1994 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 244, ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Lê Thị Kim H, sinh năm: 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Võ Thái H, sinh năm: 1992; (Vắng mặt)

2. Phạm Thị Minh T, sinh năm: 1993; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 197C, ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/5/2018, Phạm Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 66FA-0035 (xe mượn của Võ Thái H) đến khu vực trước Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre thuộc phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre mua của một người

phụ nữ khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng với mục đích để sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, T điều khiển xe gắn máy biển số 66FA-0035 về trước nhà nghỉ N để trả xe cho Võ Thái H. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/5/2018, Phạm Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 66FA-0035 chở H và Phạm Thị Minh T lưu thông trên đường hẻm thuộc tổ nhân dân tự quản số 18, ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Cảnh sát trật tự, cơ động Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre yêu cầu dừng xe để kiểm tra và T đã tự lấy gói ma túy ra giao nộp cho lực lượng công an.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 66FA-0035.

- 01 túi ni lon màu trắng, hàn kín ba phía, bên trên miệng có rãnh dán, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, túi ni lon được quấn lại bằng băng keo màu đen (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có các chữ ký và ghi tên Phạm Văn T, Võ Thái H, Phan Thị Minh T, Nguyễn Văn T, Đặng Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre).

Theo Kết luận giám định số 2174/C54B ngày 14/6/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2561gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSTPBT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,2287 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, đã niêm phong; Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã trao trả lại xe gắn máy biển số 66FA-0035 cho Võ Thái H. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn T có lời khai vào khoảng 20 giờ 30 ngày 12/5/2018, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 66FA-0035 đến khu vực trước Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre gặp mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau khi có được ma túy, bị cáo cất giấu vào trong túi quần Jean phía trước bên phải, sau đó đến nhà nghỉ N trả xe cho Võ Thái H. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/5/2018, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 66FA-0035 chở H và T đi về xã PH, thành phố BT, tỉnh BT thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bị cáo tự móc gói ma túy trong túi quần ra giao nộp cho lực lượng Công an. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Văn T có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 20 giờ 30 ngày 12/5/2018, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 66FA-0035 đến khu vực trước Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre gặp mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau khi có được ma túy, bị cáo cất giấu vào trong túi quần Jean phía trước bên phải, sau đó đến nhà nghỉ N trả xe cho Võ Thái H. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/5/2018, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 66FA-0035 chở H và T đi về xã PH, thành phố BT, tỉnh BT thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bị cáo tự móc gói ma túy trong túi quần ra giao nộp cho lực lượng Công an. Lời khai này phù hợp với biên bản sự việc, biên bản phạm pháp quả tang ngày 13/5/2018, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả giám định của cơ quan Kỹ thuật hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả giám định 01 gói thu giữ do bị cáo tự giao nộp nghi là chất ma túy được kết luận là chất Methamphetamine, có khối lượng 0,2561 gam. Hành vi của bị cáo cất giấu ma túy để sử dụng theo quy định đó là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Bị cáo Phạm Văn T là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm, bị cáo cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi đó đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như đã tự thú hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét về hoàn cảnh kinh tế, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt T đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Phạm Văn T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đề nghị áp dụng là phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,2287 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, đã niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 66FA-0035 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Võ Thái H, anh H không biết việc bị cáo đi mua và cất giấu chất ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả xe gắn máy trên cho anh Hùng là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau. Đối với Võ Thái H khi cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 66FA-0035 không biết bị cáo dùng để đi mua ma túy nên không truy cứu trách nhiệm là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn T 01 (Một) năm 3 (Ba) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã trao trả lại cho Võ Thái H 01 (Một) xe gắn máy biển số 66FA-0035.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,2287 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, đã niêm phong trong phong bì vụ số 2174/C54B ngày 29/6/2018 có chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Hữu K, người chứng kiến Nguyễn Phước N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình